

CÔNG TY TNHH GREENITY HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GREENITY HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENITY HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREENITY HA NOI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109193952

3. Ngày thành lập: 26/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17, đường Đặc Nhất 5, cụm 3, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng các loại cây hàng năm lấy hoa hoặc cả cành, thân, lá, rễ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa...	0118
4.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm.	0119
5.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
6.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;	0129
7.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng;	0240
9.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Thu gom rác thải độc hại	3812
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18.	Tái chế phế liệu	3830
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình thủy	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật Xây dựng năm 2014); - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu công trình xây dựng (Điều 57, Điều 58 Luật đấu thầu 2013); - Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật Xây dựng năm 2014); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn quản lý dự án (Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014).	7110
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

6. Vốn điều lệ: 7.000.000.000 VNĐ

Bảy tỷ Việt Nam Đồng

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG CÔNG VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001074003780

Ngày cấp: 03/02/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, đường Đặc Nhất 5, cụm 3, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17, đường Đặc Nhất 5, cụm 3, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội